

Số: **504** /BC-SKHĐT

Trà Vinh, ngày **23** tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP**  
**ngày 09/11/2018 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.

Qua kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường:**

a) Về công tác cải cách hành chính:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh cải cách hành chính, thường xuyên rà soát, cập nhật liên tục các thủ tục hành chính, đồng thời niêm yết, công khai tại các bộ phận theo quy định theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt thời gian đi lại nhiều lần, gây phiền hà đối với các doanh nghiệp, góp phần tạo được lòng tin của các doanh nghiệp khi đến quan hệ giao dịch hành chính.

- Các thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện trên địa bàn tỉnh đều được công khai, niêm yết đầy đủ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, thời gian giải quyết các TTHC đều được rút ngắn (bằng  $\frac{1}{2}$  so với thời gian quy định chung); giảm được chi phí thực hiện thủ tục hành chính không cần thiết cho người dân và doanh nghiệp, Cụ thể:

+ Trong thành lập doanh nghiệp, thời gian xử lý, giải quyết luôn được đánh giá rất nhanh trong cả nước, với thời gian xử lý trung bình đối với đăng ký mới là 0,74 ngày, thay đổi là 0,44 ngày (thời gian theo quy định là 3 ngày); cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũng được thực hiện trong ngày.

+ Lĩnh vực đầu tư: Đối với hoạt động đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế công tác giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được cắt giảm trên 50% so với quy định với thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư là 17 ngày làm việc và 02 ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; đối với hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế thời gian giải quyết cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là 13 ngày làm việc (trường hợp Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân



tin) và 03 ngày làm việc (trường hợp Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế).

+ Lĩnh vực xây dựng: Có 57 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (với 38 thủ tục hành chính mức độ 3 và 19 thủ tục hành chính cấp độ 4), đã đơn giản hóa thủ tục hành chính trong cấp phép xây dựng, tổng thời gian thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và thời gian cấp phép không quá 40 ngày (giảm 23 ngày so với quy định 63 ngày tại Chỉ thị số 08/CT-TTg).

+ Lĩnh vực đất đai, môi trường: Có 113 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường được niêm yết công khai. Theo đó có 32 thủ tục giữ nguyên thời gian giải quyết như quy định, 49 thủ tục giảm từ 50% đến dưới 50% và 14 thủ tục giảm trên 50%. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký trên hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 18 TTHC.

+ Lĩnh vực công thương: Công bố mới 132, bãi bỏ 126 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Hiện nay, Sở Công Thương đang thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính qua việc nhận và trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh; nhận và trả kết quả qua phần mềm một cửa điện tử. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương là 103 dịch vụ, trong đó mức độ 3 là 82 dịch vụ (chiếm 74,55%), mức độ 4 là 21 dịch vụ (chiếm 9.1%). Thực hiện rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm thời gian thực hiện 08 ngày (giảm 38.46% tương đương giảm 05 ngày) so với thời gian quy định là 13 ngày, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cấp phép hoạt động điện lực: thời gian thực hiện là 05 ngày (giảm 66.6% tương đương giảm 10 ngày) so với thời gian quy định là 15 ngày.

+ Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung tất cả các thủ tục hành chính của ngành chuyển từ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015, công bố 97 TTHC, cắt giảm bớt 50% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.

+ Lĩnh vực lao động: Các thủ tục hành chính được rút ngắn 50% thời gian giải quyết so với quy định.

+ Lĩnh vực giao thông vận tải: Cắt giảm từ 1/3 đến 1/2 thời gian thực hiện đối với 66/97 TTHC, có 27 TTHC thực hiện mức độ 4.

+ Lĩnh vực tư pháp: 186 thủ tục hành chính được công bố. Tất cả đều được rút ngắn 1/2 thời gian giải quyết. Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 93 dịch vụ, tổng số dịch vụ mức độ 4 là 47 dịch vụ.

+ Bảo hiểm xã hội: Tính đến thời điểm hiện tại, BHXH tỉnh đã thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các TTHC về BHXH, BHYT, BHTN trên Trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh (<http://travinh.baohiemxahoi.gov.vn>), cụ thể: Số TTHC do cơ quan BHXH tỉnh giải quyết là 27 thủ tục; số TTHC do cơ quan BHXH huyện giải quyết: 17 thủ tục; số TTHC tiếp nhận và giải quyết qua Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia cấp độ 3 là 07 thủ tục; cấp độ 4 là 12 thủ



tục. Bên cạnh việc công khai, minh bạch các TTHC trên Trang thông tin điện tử, các yêu cầu về điều kiện kỹ thuật, hạ tầng, công nghệ cũng được BHXH tinh quan tâm duy trì, đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ giải quyết, không làm ảnh hưởng đến nhu cầu, lợi ích của tổ chức, cá nhân tham gia BHXH, BHYT.

+ Đối với ngành thuế: Thực hiện triển khai kịp thời, đúng quy định các chính sách thuế mới sửa đổi, bổ sung nhằm đơn giản hóa TTHC về thuế, ngành Thuế đã ban hành một số văn bản quy định rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định đã góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân thực hiện các TTHC về thuế. Các văn bản pháp luật, mẫu biểu và quy trình thủ tục thực hiện đều được công khai và cung cấp cho NNT qua bộ phận tuyên truyền, hỗ trợ NNT tại Văn phòng Cục Thuế và các Chi cục Thuế, đồng thời công khai niêm yết tại cơ quan thuế các cấp và trên Trang thông tin điện tử Cục Thuế. Đến thời điểm hiện tại, ngành thuế đã công khai 308 TTHC được chuẩn hóa trong lĩnh vực quản lý thuế, trong đó 18 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổng cục Thuế, 166 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế tỉnh và 124 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục thuế, giúp người nộp thuế thuận tiện trong việc nghiên cứu triển khai thực hiện, đồng thời giám sát công chức thuế thực hiện tốt hơn.

+ Đối với ngành Công an: Tiếp tục duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 để thực hiện cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ cho người dân và doanh nghiệp, với thời gian giải quyết luôn được cắt giảm so với quy định, cụ thể: Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự từ 4 ngày còn 3 ngày, cấp lại từ 4 ngày còn 01 ngày; đăng ký thường trú từ 15 ngày xuống còn 1-2 ngày, đăng ký tạm trú từ 03 ngày còn 01 ngày; cấp giấy chứng minh nhân dân ở cấp tỉnh từ 15 ngày xuống còn 01 ngày, Công an cấp huyện từ 30 ngày xuống còn 07 ngày. Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông từ 05 ngày xuống còn 01 ngày, một số huyện xuống còn 02 giờ. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy, đối với nhóm A rút ngắn từ 15 ngày xuống còn 07 - 08 ngày, Nhóm B, C từ 10 ngày xuống còn 05 ngày; phê duyệt phương án chữa cháy từ 07 ngày còn 03 ngày; cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ từ 07 ngày xuống còn 01 ngày

- Các cơ quan, đơn vị thực thi đầy đủ các quy định về kiểm tra chuyên ngành, về điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quyết định số 1444/QĐ-UBND và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo trong các Quyết định của UBND tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước”.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai



Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh. *Kết quả:* Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tập trung đối với 106 lĩnh vực, có trên 1.368 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 14 Sở, ngành tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm 2020, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công với tổng số hồ sơ tiếp nhận là 17.600 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết 17.008, trong đó đúng hạn 16.952 hồ sơ, chiếm 99,67%.

- Riêng ngành thuế, thực hiện cơ chế “một cửa” theo Quyết định số 78/2007/QĐ-BTC ngày 18/9/2007 của Bộ Tài chính và Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. *Kết quả:* 06 tháng đầu năm có tỷ lệ khai thuế điện tử đạt 99,4% và tỷ lệ đăng ký NTĐT thành công tại NHTM đạt 98%; tỷ lệ số chứng từ nộp thuế điện tử đạt 84,6%, tỷ lệ số tiền nộp NSNN qua hình thức điện tử đạt 97,9%. Có trên 90% hồ sơ hoàn thuế được giải quyết đúng thời hạn quy định 24 hồ sơ với số tiền hoàn 46.829 triệu đồng, trong đó có 18 hồ sơ hoàn thuế điện tử với số tiền 43.174 triệu đồng, quá trình thực hiện hoàn thuế chưa có khiếu nại về kết quả hoàn thuế. Vì thế, với các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết TTHC thuế mức độ 3 và 4 đã mang lại với nhiều tiện ích như việc khai báo thuế không còn khó khăn khi chủ doanh nghiệp đi vắng do việc thực hiện ký bằng chữ ký số và không còn phải in, ký, đóng dấu; không phải đến cơ quan Thuế nộp tờ khai; việc nộp thuế điện tử không những giúp người nộp thuế không phải đến nộp trực tiếp tại kho bạc hay ngân hàng, không phụ thuộc giờ làm việc của quầy giao dịch, tiết kiệm được chi phí đi lại, thời gian và đơn giản hóa thủ tục giấy tờ mà người nộp thuế còn dễ dàng giám sát, quản lý giao dịch nộp thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách nhà nước qua tài khoản và được sử dụng các dịch vụ gia tăng ưu đãi khác.

b) Về công khai minh bạch các thủ tục hành chính về điều kiện kinh doanh lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh:

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử có 01 cổng chính với 03 ngôn ngữ: Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer và 40 trang thông tin thành phần, cung cấp thông tin cơ bản theo quy định theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh (VNPT – Igate): Phục vụ tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết hồ sơ hành chính đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm 2020, hệ thống đã tiếp nhận 62.566 hồ sơ, giải quyết 57.160 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Cung cấp 1.949 dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3: 605 dịch vụ, tỷ lệ 31,04%, mức độ 4: 539 dịch vụ, tỷ lệ 27,66%). Trong 06 tháng đầu năm 2020, tiếp



nhận 41.012 hồ sơ đối với dịch vụ công mức độ 3,4, trong đó: 29.655 hồ sơ mức độ 3 (28.752 trực tiếp, 903 trực tuyến (tỷ lệ 3,04%)); 11.375 hồ sơ mức độ 4 (8.923 trực tiếp, 2434 trực tuyến (tỷ lệ 21,4%)). Rà soát, công khai 1.184 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Dự kiến trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong tháng 6/2020.

- Xây dựng Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã Trà Vinh cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh, là nơi kết nối hợp tác, quảng bá miễn phí các sản phẩm tới khách hàng, đối tác; cập nhật thông tin về các chương trình chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp nhận các nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp về các vấn đề cần tháo gỡ liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp.

## **2. Về chi phí đầu vào sản xuất, kinh doanh:**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản pháp luật liên quan, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh. *Kết quả:* Triển khai thực hiện Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đối với Đề án hỗ trợ DNNVV, đã có 111 doanh nghiệp được hỗ trợ chi phí khắc dấu, công bố thông tin doanh nghiệp lần đầu với số tiền 43,9 triệu đồng.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tăng cường kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận hiệu quả các nguồn vốn vay ngân hàng, giúp cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường ứng dụng các phương tiện thanh toán mới, hiện đại trên nền tảng công nghệ trong hoạt động thanh toán để giảm chi phí phát sinh. *Kết quả:*

- Về chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp: Tổ chức các đoàn công tác đi khảo sát, nắm tình hình khó khăn của doanh nghiệp về vốn vay để phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp.

- Chương trình cho vay bình ổn giá: Các ngân hàng thương mại đầu tư vốn cho doanh nghiệp tham gia chương trình đợt 02, tính cả 02 giai đoạn 2019 – 2020 đã giải ngân cho 05 doanh nghiệp, doanh số giải ngân 44,69 tỷ đồng (chiếm 87,97% vốn cam kết đầu tư), đến nay còn 01 doanh nghiệp vay vốn với dư nợ 1,48 tỷ đồng.

- Về công tác phát triển thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Đề án đẩy mạnh thanh toán qua các ngân hàng đối với dịch vụ công như thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội; chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) có biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn



hệ thống thanh toán, nhất là hoạt động thanh toán điện tử, thanh toán qua thẻ; giám sát việc thanh toán qua POS trên địa bàn.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, phục vụ nhu cầu thanh toán của các TCTD trên địa bàn. Các TCTD tiếp tục mở rộng dịch vụ tiện ích thanh toán cho khách hàng, trên địa bàn hiện có 105 máy ATM, tăng 03 máy so với năm 2019; 214 máy POS với 502.440 thẻ của các TCTD đang hoạt động; số đơn vị hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tham gia dịch vụ trả lương qua tài khoản theo Chỉ thị 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 903 đơn vị.

### **3. Về phí, lệ phí:**

Qua phối hợp các Sở, ngành nghiên cứu, rà soát các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật. Đa số các Sở, ngành thuộc đơn vị quản lý phí và lệ phí được quy định trong Nghị quyết vẫn phù hợp nên không có đề xuất điều chỉnh, bổ sung, không có phát sinh vướng mắc.

### **4. Về chi phí không chính thức:**

**4.1. Về công khai minh bạch thủ tục hành chính về điều kiện kinh doanh trên Cổng/Trang thông tin điện tử:**

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh có 01 cổng chính với 03 ngôn ngữ: Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Khmer và 40 trang thông tin thành phần, cung cấp thông tin cơ bản theo quy định theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước.

- Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh (VNPT – Igate): Phục vụ tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết hồ sơ hành chính đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh. Trong 06 tháng đầu năm 2020 hệ thống đã tiếp nhận 62.566 hồ sơ, giải quyết 57.160 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Cung cấp 1.949 dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3: 605 dịch vụ, tỷ lệ 31,04%, mức độ 4: 539 dịch vụ, tỷ lệ 27,66%). Trong 06 tháng đầu năm 2020, tiếp nhận tiếp nhận 41.012 hồ sơ đối với dịch vụ công mức độ 3,4, trong đó: 29.655 hồ sơ mức độ 3 (28.752 trực tiếp, 903 trực tuyến (tỷ lệ 3,04%)); 11.375 hồ sơ mức độ 4 (8.923 trực tiếp, 2434 trực tuyến (tỷ lệ 21,4%)). Rà soát, công khai 1.184 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Dự kiến trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong tháng 6/2020.

- Xây dựng Cổng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã Trà Vinh cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh, là nơi kết nối hợp tác, quảng bá miễn phí các sản phẩm tới khách hàng, đối tác; cập nhật thông tin về các chương trình chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp nhận các nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp về các vấn đề cần tháo gỡ liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp.



- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh cập nhật 21 văn bản, duyệt và đăng 65 tin, bài thông tin về hoạt động của lãnh đạo tỉnh thăm doanh nghiệp, tìm hiểu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tình hình dịch Covid-19, công tác xúc tiến mời gọi đầu tư của tỉnh... để doanh nghiệp trong nước và nước ngoài nắm, tìm hiểu và đầu tư vào tỉnh.

**4.2.** Về tăng cường kiểm tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh và đề xuất các biện pháp xử lý nghiêm những cá nhân, đơn vị có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi công vụ:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 13/01/2020 về kiểm tra công vụ năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 123/QĐ-SNV ngày 22/01/2020 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công vụ năm 2020 và Quyết định số 131/QĐ-SNV ngày 31/01/2020 về việc bổ sung thành viên Đoàn kiểm tra công vụ năm 2020; đồng thời, phê duyệt Kế hoạch số 07/KH-ĐKT ngày 30/01/2020 của Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra công vụ năm 2020.

- Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2020: Đoàn kiểm tra công vụ chưa thực hiện việc kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo kế hoạch đã đề ra (do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Đoàn kiểm tra dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra vào 06 tháng cuối năm 2020).

- Ngoài ra, Đoàn kiểm tra thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra đột xuất việc thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. *Kết quả:* Đoàn kiểm tra đã tổ chức thực hiện kiểm tra được 12 cuộc tại 12 đơn vị của các Sở, ban, ngành tỉnh. Đa số các đơn vị được kiểm tra chấp hành và tổ chức thực hiện đúng tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Về tổ chức khảo sát, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định, nhằm từng bước nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công. Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2020: Sở Nội vụ chưa tổ chức khảo sát, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (do dự kiến kế hoạch sẽ tổ chức vào quý III/2020).



**4.3.** Việc giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật, không để đơn thư tồn đọng kéo dài. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có kế hoạch năm, hàng tháng đều sắp xếp lịch để tiếp công dân theo quy định, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

**4.4.** Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice): Triển khai đến 510 cơ quan (cấp tỉnh: 96, cấp huyện: 308, cấp xã: 106), với 6.758 người dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Hệ thống đã tích hợp giải pháp ký số; tích hợp liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đạt trên 90%, tổng số văn bản được trao đổi trên môi trường mạng quý II/2020 là 74.019, ký số 54.665 văn bản (tỷ lệ 73,8%).

- Hệ thống thư điện tử công vụ: Trong quý II đã tạo 47 tài khoản hộp thư điện tử công vụ. Đến nay đã thiết lập 7.079 hộp thư điện tử công vụ (mail.travinh.gov.vn) cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trao đổi thông tin công vụ.

- Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh (VNPT - iGate): Cung cấp 1.949 dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3: 605 dịch vụ, tỷ lệ 31,04%, mức độ 4: 539 dịch vụ, tỷ lệ 27,66%). Đến nay, hệ thống đã tiếp nhận 62.566 hồ và giải quyết 57.160 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết. Trong đó tiếp nhận 41.012 hồ sơ dịch vụ công mức độ 3,4, cụ thể: 29.655 hồ sơ mức độ 3 (28.752 trực tiếp, 903 trực tuyến (tỷ lệ 3,04%)); 11.357 hồ sơ mức độ 4 (8.923 trực tiếp, 2434 trực tuyến (tỷ lệ 21,4%)). Rà soát, công khai 1.184 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia

- Phần mềm ISO điện tử (<http://iso.travinh.gov.vn>) được kết nối liên thông với hệ thống một cửa điện tử, áp dụng tại 18 cơ quan cấp tỉnh, 09 UBND huyện, thị xã, thành phố, 106 xã, phường, thị trấn phục vụ công tác quản lý áp dụng TCVN ISO 9001:2015.

- Về hệ thống thông tin báo cáo: Hệ thống báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội (KTXH) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan hành chính Nhà nước, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp, hệ thống triển khai đến 194 đơn vị (cấp tỉnh 16, cấp huyện 72, cấp xã 106). Đã cập nhật số liệu về chỉ tiêu kinh tế - xã hội ở 3 cấp chính quyền, xây dựng được cơ sở dữ liệu về KTXH trên địa bàn tỉnh (cập nhật 242 chỉ tiêu cấp tỉnh, 80 chỉ tiêu cấp huyện, 27 chỉ tiêu cấp xã).

- Ứng dụng Zalo: Tiếp tục vận hành Zalo Cổng thông tin điện tử tỉnh cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các sự kiện, thông tin cần thiết đến người dân và doanh nghiệp (thủ tục hành chính, dịch vụ công, an sinh xã hội; các văn bản quy định, chính sách mới, tra cứu hồ sơ và các thông tin cần thiết khác),...



- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ: Đa số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm quản lý kế toán, quản lý tài sản cố định.... phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Bên cạnh đó các ngành còn quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên ngành như y tế, tài nguyên môi trường, tài chính, thương mại, giáo dục, lao động, thuế, bảo hiểm....

**4.5.** Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, Thanh tra tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn Thanh tra các Sở, Ban ngành tỉnh, huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2019 trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt để tổ chức thực hiện, trong đó có nội dung thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp thực hiện theo chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Đã chủ trì thực hiện xử lý chồng chéo 01 cuộc thanh tra đối với 01 doanh nghiệp; Đang tổng hợp, xử lý chồng chéo, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục doanh nghiệp thanh tra, kiểm tra năm 2020.

#### **4.6. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:**

- Hiệp hội doanh nghiệp đã có ý kiến đề xuất về mức lương tối thiểu vùng năm 2021: Địa bàn thị xã Duyên Hải đề nghị nâng lên vùng II; địa bàn huyện Tiểu Cần đề nghị nâng lên vùng III; địa bàn huyện Châu Thành đề nghị nâng lên vùng III.

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức “khảo sát động thái doanh nghiệp Việt Nam quý I/2020 và đánh giá các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua dịch Covid-19” nhằm cập nhật tình hình khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp, đánh giá kết quả tiếp cận những chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 của Chính phủ. Đã gửi 200 phiếu khảo sát của VCCI đến doanh nghiệp, hợp tác xã là hội viên hiệp hội. Kết quả khảo sát trực tiếp gửi về VCCI.

- Thường trực Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức đoàn trực tiếp đến thăm 03 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Trà Vinh để nắm tình hình hoạt động của doanh nghiệp, ảnh hưởng của dịch Covid-19 và mời doanh nghiệp tham gia hội viên. *Kết quả:* doanh nghiệp không bị ảnh hưởng nhiều, không có nợ xấu; 03 doanh nghiệp đã đăng ký tham gia hội viên hiệp hội.

## **II. ĐÁNH GIÁ**

### **1. Thuận lợi:**

- Công tác chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện các Nghị quyết số 139 của Chính phủ được các cấp, các ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai đồng bộ và thực hiện quyết liệt.



- Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được triển khai mạnh mẽ với thời gian giải quyết luôn được cắt giảm từ 1/2 so với quy định, đã tiết kiệm được chi phí, thời gian đi lại cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện theo cơ chế một cửa tập trung. Đồng thời, có nhiều thủ tục hành chính được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; mức độ 4 và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích cũng được triển khai thực hiện mạnh mẽ.

## **2. Khó khăn:**

- Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được đẩy mạnh triển khai nhưng vẫn còn tình trạng chậm trễ so với quy định.

- Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đã tạo thêm sự lựa chọn cách thức giải quyết thủ tục hành chính, giúp tiết kiệm chi phí giải quyết thủ tục hành chính và thời gian đi lại của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện tại việc tiếp nhận thủ tục hành chính qua hệ thống mạng vẫn chưa phổ biến, phần lớn các tổ chức, cá nhân vẫn nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

## **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại các Nghị quyết số 19 qua các năm và Nghị quyết số 02.

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong việc thực thi các chính sách, quy định hiện hành để hỗ trợ doanh nghiệp.

- Xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh để kịp thời triển khai theo quy định; tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để đơn giản hóa các thủ tục hành chính đảm bảo thực sự 03 giảm: giảm hồ sơ giấy tờ, giảm thời gian thực hiện và chi phí phát sinh do việc đi lại, hoàn thiện hồ sơ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường công tác kiểm tra trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đồng thời, đẩy mạnh đào tạo kiến thức và năng lực quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức của các Sở, ngành tỉnh và địa phương để nâng cao hiệu quả năng lực quản lý, kỹ năng cần thiết, kiến thức và thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đối với



các cán bộ, công chức hành chính trực tiếp làm việc, tiếp xúc với doanh nghiệp phải nêu cao tinh thần “hết việc, không hết giờ” hay rút ngắn tối đa thời gian xử lý, giải quyết.

Trên đây là báo cáo thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 về Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- BGD Sở;
- Lưu: VP, TTXT.ĐL.

**K.T. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Lâm Hữu Phúc*